

Hướng dẫn dán nhãn cho sản phẩm điều hòa Không khí

1. Giới thiệu

1.1 Đối tượng áp dụng:

Các doanh nghiệp sản xuất và nhập khẩu điều hòa không khí.

1.2 Cơ quan ban hành:

Tổng cục Năng lượng, Bộ Công Thương

- Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: +84.422.202.412
- Fax: +84.422.202.412
- Email: vptknl@moit.gov.vn
- Website: www.nhannangluong.com

1.3 Lộ trình dán nhãn năng lượng và áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu theo Quyết định số 51/2011/QĐ-Ttg ngày 12/09/2011 của Thủ tướng Chính phủ:

- Việc thực hiện dán nhãn năng lượng tự nguyện được khuyến khích thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2012.
- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 thực hiện dán nhãn năng lượng theo hình thức bắt buộc.
- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 không được phép nhập khẩu và sản xuất các thiết bị có hiệu suất năng lượng thấp hơn mức hiệu suất năng lượng tối thiểu.

1.4 Một số sản phẩm máy điều hòa không khí chưa phải thực hiện dán nhãn và áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu nếu chưa có TCVN quy định hoặc có một trong số các điều kiện sau:

- Máy điều hòa không khí có công suất lạnh trên 48.000 Btu/h;
- Máy điều hòa không khí thương mại;
- Máy điều hòa không khí có nổi ống gió;
- Máy điều hòa không khí có 01 dàn nóng và từ 02 dàn lạnh trở lên.
- Máy điều hòa sử dụng dòng 3 pha 380V-50Hz.

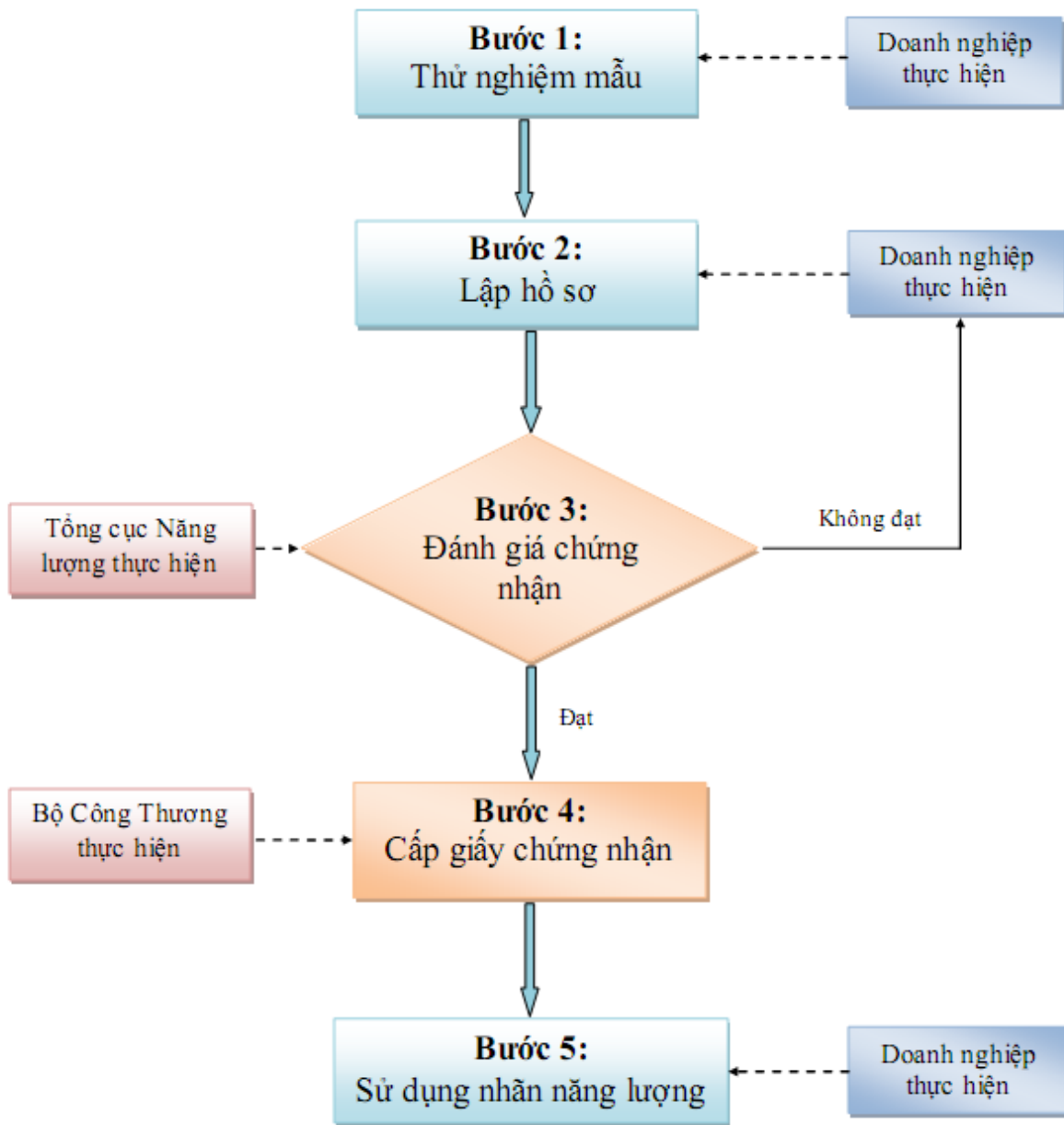
2. Quy định chung

2.1 Doanh nghiệp sản xuất điều hòa không khí (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp) đăng ký dán nhãn năng lượng phải đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

2.2 Nhãn năng lượng áp dụng cho điều hòa là nhãn so sánh theo 5 cấp được quy định trong TCVN 7830 : 2007, cấp 1 (1 sao) là mức có hiệu suất năng lượng tối thiểu (MEPS), cấp 5 (5 sao) là cấp có hiệu suất năng lượng lớn nhất.

3. Quy trình thực hiện dán nhãn năng lượng

Quy trình dán nhãn năng lượng được thực hiện theo sơ đồ sau:



Bước 1: Thử nghiệm mẫu

1.1. Mẫu thử

Doanh nghiệp tự lấy mẫu đem thử tại các phòng thử nghiệm, mỗi loại điều hòa thử 01 mẫu, phương pháp lấy mẫu thử theo TCVN 7830 : 2007 về Điều hòa không khí – Hiệu suất năng lượng.

Thời gian thử nghiệm trung bình: 02 ngày /mẫu. Thời gian thử nghiệm thực tế nhanh hay chậm sẽ phụ thuộc vào công việc thực tế của đơn vị thử nghiệm, thỏa thuận giữa giữa đơn vị thử nghiệm và khách hàng.

1.2. Phòng thử nghiệm

Doanh nghiệp tự lựa chọn phòng thử nghiệm đã được Bộ Công Thương chỉ định để thử nghiệm mẫu điển hình.

Phòng thử nghiệm điều hòa được Bộ Công Thương chỉ định:

Trung tâm thử nghiệm, kiểm định – Viện Cơ khí năng lượng mở Vinacomin

Địa chỉ: Số 565 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 435525553, (+84) 38543154

Ghi chú: Thông tin về các phòng thử nghiệm được chỉ định sẽ liên tục được cập nhật trên website: www.nhannangluong.com

Bước 2: Lập Hồ sơ đăng ký dán nhãn năng lượng

Doanh nghiệp đăng ký dán nhãn năng lượng cần chuẩn bị 01 bộ hồ sơ gốc và sao 05 bộ như nhau gửi về Tổng cục Năng lượng theo địa chỉ trên, mỗi bộ hồ sơ bao gồm:

- Bản đăng ký chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng

Bản đăng ký chứng nhận dán nhãn năng lượng trong đó nêu rõ doanh nghiệp đăng ký dán nhãn so sánh hay xác nhận, làm theo mẫu ở **Phụ lục 1**.

- Hồ sơ giới thiệu về Doanh nghiệp, bao gồm

- + Giới thiệu chung về Doanh nghiệp.
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có công chứng).
- + Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa (bản sao có đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp).
- + Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa (bản sao có đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp).

- Hồ sơ kỹ thuật, bao gồm:

- + Danh mục các loại điều hòa không khí đăng ký dán nhãn năng lượng – xem mẫu **Phụ lục 2**.
 - + Bản sao của hợp đồng với các nhà cung cấp hàng hóa ở nước ngoài (đối với các nhà nhập khẩu) và Tờ khai hàng hóa nhập khẩu.
 - + Giấy chứng nhận hợp quy (bản sao có đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp) nếu sản phẩm đã được quy định phải có dấu hợp quy.
 - + Báo cáo thử nghiệm hiệu suất năng lượng do phòng thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định cấp, thời hạn không quá 06 tháng từ ngày cấp.
 - + Phiếu cung cấp thông tin năng lực sản xuất điều hòa - **Phụ lục 3**.
 - + Các chứng chỉ khác về quản lý chất lượng liên quan (ISO 9001, nếu có)
- Ngoại trừ các bản sao chứng chỉ và chứng nhận, ngôn ngữ sử dụng lập hồ sơ là tiếng Việt.

Bước 3: Đánh giá chứng nhận

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ đăng ký chứng nhận dán nhãn năng lượng, Tổng cục Năng lượng xem xét hồ sơ, đánh giá năng lực doanh nghiệp, sự phù hợp của hồ sơ, kết quả thử nghiệm so với tiêu chuẩn đánh giá, xác định mức tiêu thụ năng lượng so với các tiêu chuẩn đã công bố. Tổng cục Năng lượng sẽ có công văn trả lời doanh nghiệp nếu hồ sơ phù hợp và ấn định thời gian đánh giá thực tế hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa phù hợp.

Trong trường hợp hồ sơ phù hợp, Tổng cục Năng lượng tiến hành đánh giá thực tế các doanh nghiệp đăng ký tham gia dán nhãn năng lượng và ra quyết định chứng nhận phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng. Thời điểm tiến hành đánh giá thực tế sau khi Tổng cục Năng lượng có công văn trả lời doanh nghiệp, tối đa là 10 ngày làm việc đối với doanh nghiệp sản xuất trong nước và 20 ngày làm việc đối với đánh giá tại nguồn doanh nghiệp nhập khẩu. Thời gian tiến hành đánh giá thực tế trong khoảng 01 ngày, nội dung đánh giá bao gồm:

1. Đánh giá hoạt động đảm bảo chất lượng của phòng nghiên cứu, phát triển hoặc bộ phận có chức năng tương tự;
2. Đánh giá hoạt động đảm bảo chất lượng của phòng vật tư hoặc bộ phận có chức năng tương tự;
3. Đánh giá hoạt động đảm bảo chất lượng của phòng quản lý chất lượng (AQC);
4. Thăm quan dây truyền sản xuất, phỏng vấn những người có trách nhiệm trên dây truyền sản xuất nhằm xác minh thêm nhận thức của người lao động và người quản lý sản xuất;
5. Kết luận đánh giá.

Bước 4: Cấp giấy chứng nhận

Trường hợp kết quả hồ sơ đạt yêu cầu, tối đa 05 ngày làm việc sau khi đánh giá thực tế:

- Đối với doanh nghiệp nhập khẩu, Bộ Công Thương ra quyết định cấp giấy chứng nhận dán nhãn năng lượng cho phương tiện, thiết bị được đăng ký.

Giấy chứng nhận chỉ có giá trị cho từng lô hàng nhập khẩu. Các lô nhập tiếp theo có cùng xuất xứ, cùng địa chỉ nhà máy sản xuất, không có thay đổi về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến các yêu cầu chứng nhận, Doanh nghiệp nhập khẩu nộp hồ sơ báo cáo Tổng cục Năng lượng để Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận mới. Nếu có sự thay đổi về xuất xứ hàng hóa hoặc địa điểm nhà máy sản xuất hoặc model hoặc thiết kế kỹ thuật thì phải đánh giá, chứng nhận lại;

- Đối với nhà sản xuất, Bộ Công Thương quyết định cấp Giấy chứng nhận dán nhãn năng lượng. Giấy chứng nhận có thời hạn tối đa là 03 (ba) năm. Ba tháng trước khi hết hiệu lực của giấy chứng nhận, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ chứng nhận lại.

Trường hợp kết quả đánh giá không đạt, Tổng cục Năng lượng thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết và nêu rõ lý do.

Bước 5. Sử dụng nhãn năng lượng so sánh

Sau khi được cấp giấy chứng nhận, doanh nghiệp có quyền sử dụng nhãn so sánh (**Phụ lục 4**) theo mức năng lượng xác định trong giấy chứng nhận được cấp trên máy điều hòa không khí, bao bì và trên catalog, tờ rơi để quảng cáo...

Nhãn so sánh có thể phóng to hoặc thu nhỏ nhưng phải đảm bảo hình dáng và tỷ lệ kích thước cho trong phụ lục 4 nhưng không nhỏ hơn 5mm + 8 mm khi gắn trên sản phẩm và bao bì. Việc dán nhãn trực tiếp hoặc in nhãn lên sản phẩm là bắt buộc, in hoặc dán nhãn lên các vị trí khác (thí dụ như bao bì...) là tùy theo sự lựa chọn của doanh nghiệp, nhưng không được gây nhầm lẫn, che lấp hoặc ảnh hưởng tới thông tin ghi trên nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Đối với điều hòa loại hai cục trở lên, nhãn năng lượng phải được dán hoặc in trên cục lắp đặt trong phòng.

Các thông tin trên nhãn năng lượng so sánh do Bộ Công Thương quy định khi có quyết định cấp giấy chứng nhận bao gồm:

Tên nhà sản xuất:

Mã sản phẩm:

Công suất: W (Btu/h)

Hiệu suất năng lượng:W/W

Mã chứng nhận:

Tiêu chuẩn áp dụng:

Hết thời hạn có hiệu lực của giấy chứng nhận, doanh nghiệp không được tiếp tục dán nhãn năng lượng và phải đăng ký chứng nhận lại.

4. Báo cáo hàng năm

Hàng năm, doanh nghiệp được cấp chứng nhận và dán nhãn năng lượng phải lập báo cáo về số lượng, chủng loại phương tiện thiết bị đã được sản xuất, tiêu thụ và được dán nhãn năng lượng trong năm theo mẫu tại **Phụ lục 5** gửi về Tổng cục Năng lượng và Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở trước ngày 15 tháng 01 năm tiếp theo.

5. Chứng nhận lại

5.1 Doanh nghiệp phải đăng ký chứng nhận lại khi có một trong các trường hợp sau đây:

- Giấy chứng nhận hết hiệu lực;
- Tiêu chuẩn đánh giá có thay đổi;
 - Phương tiện, thiết bị đã được chứng nhận có những thay đổi về mức tiêu thụ năng lượng;
- Nội dung của nhãn hàng hóa thay đổi;
- Thay đổi địa điểm sản xuất.

5.2 Nội dung và thủ tục chứng nhận lại được thực hiện như chứng nhận lần đầu.

6. Những văn bản pháp luật liên quan

- Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, số 50/2010/QH12, ngày 28/6/2010, Hiệu lực từ ngày 01/01/2011.
- Nghị Định 21/2011/NĐ-CP ngày 29/03/2011 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Hiệu lực từ ngày 15/5/2011.

- Nghị định số 73/2011/NĐ-CP ngày 24/08/2011 về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Hiệu lực thi hành từ 15/10/2011.
- Quyết định số 51/2011/QĐ-Ttg ngày 12/09/2011 về Quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện, Hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2011.
- Thông tư 07/2012/TT-BCT ngày 04/4/2012 về Quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện và thiết bị sử dụng năng lượng.